

**BỘ NỘI VỤ**  
Số: 465/QĐ-BNV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2010

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đã được Đại hội đại biểu Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam khoá V nhiệm kỳ 2009-2013 thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2009.

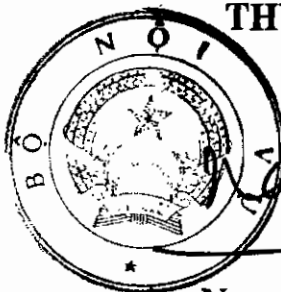
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Văn Tuấn (để báo cáo);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VT, Vụ TCCP, M.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*Nguyễn Tiến Dinh*  
**Nguyễn Tiến Dinh**

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

### LIÊN ĐOÀN BÓNG RỔ VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 465/QĐ-BNV ngày 06 tháng 5 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

## Chương I

### TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

#### Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam (tên viết tắt: LĐBRVN).
2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Basketball Federation (viết tắt: VBF).
3. Biểu tượng:



Biểu tượng này đã được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

#### Điều 2. Tên chỉ, mục đích

1. Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, không vì mục đích lợi nhuận, tập hợp các hội, liên đoàn bóng rổ địa phương, các câu lạc bộ bóng rổ, các đội bóng rổ, các tổ chức và công dân của Việt Nam tiến hành các hoạt động bóng rổ trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam để rèn luyện sức khỏe và phát triển tài năng.

2. Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam hoạt động nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe, thể lực cho quần chúng, tham gia phát triển thành tích bóng rổ trong nước, nâng cao vị thế của bóng rổ Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

#### Điều 3. Phạm vi hoạt động

1. Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam là thành viên của Ủy ban Olympic Việt Nam, là thành viên của Liên đoàn Bóng rổ Quốc tế (FIBA), Liên đoàn Bóng rổ châu Á (FIBAAsia), Liên đoàn Bóng rổ Đông Nam Á (SEABA) và các tổ chức quốc tế về bóng rổ theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế mà Liên đoàn là thành viên.

2. Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam hoạt động theo pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Bộ Nội vụ phê duyệt, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành khác về lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

#### **Điều 4. Tư cách pháp nhân**

1. Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có tư cách pháp nhân, có biểu tượng, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng.

2. Trụ sở của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đặt tại 56 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ của Liên đoàn**

1. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội để:

a) Phát triển phong trào tập luyện bóng rổ cho mọi đối tượng quần chúng, đặc biệt là thanh thiếu niên học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, góp phần nâng cao sức khoẻ, rèn luyện phẩm chất ý chí, đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội ngày càng phát triển; tạo môi trường phát hiện và bồi dưỡng các tài năng bóng rổ;

b) Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng bóng rổ các lứa tuổi từ thiếu niên, nhi đồng đến đội tuyển quốc gia;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài và có kế hoạch sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ này.

2. Tổ chức các giải đấu bóng rổ chuyên nghiệp, các giải đấu quốc gia; tham gia điều hành về chuyên môn đối với các giải đấu phong trào.

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế về bóng rổ sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Huy động các nguồn lực của xã hội để xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động bóng rổ. Thu hút các nguồn tài trợ trong nước và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí cho bóng rổ và hoạt động của Liên đoàn.

5. Bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức thành viên và hội viên trong Liên đoàn.

6. Kiến nghị và đề xuất cơ quan thể dục thể thao quốc gia và các cơ quan nhà nước có liên quan về các vấn đề:

a) Chủ trương, chính sách, kế hoạch, biện pháp nhằm phát triển nâng cao trình độ môn bóng rổ nước ta;

b) Tuyển chọn huấn luyện viên, vận động viên để thành lập đội dự tuyển và đội tuyển quốc gia; xây dựng kế hoạch tập huấn thi đấu cho đội. Tham gia chỉ đạo thực hiện và kiểm tra thực hiện kế hoạch;

c) Đề nghị các cơ quan nhà nước phong cấp, giáng cấp, khen thưởng và kỷ luật đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên bóng rổ, các đội và cán bộ quản lý môn bóng rổ theo quy định của pháp luật;

d) Xây dựng cơ sở vật chất tập luyện và thi đấu cũng như đầu tư trang thiết bị đáp ứng nhu cầu tập luyện nâng cao thành tích và tổ chức thi đấu quốc gia, quốc tế.

7. Tuyên truyền phổ biến và thực hiện các nguyên tắc cơ bản của Liên đoàn Bóng rổ thế giới, châu Á và Đông Nam Á; chấp hành Điều lệ và Luật của FIBA đã ban hành. Nộp tiền niên liễm cho FIBA và FIBA Asia.

8. Tham gia tích cực các hoạt động do FIBA, FIBA Asia và SEABA tổ chức như: thi đấu, tập huấn, hội nghị, hội thảo và mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực châu Á và thế giới theo quy định của pháp luật.

9. Tích cực mở rộng xã hội hoá môn bóng rổ; huy động tốt các nguồn lực của xã hội để mở rộng và phát triển nâng cao môn bóng rổ.

#### **Điều 6. Quyền của Liên đoàn**

1. Tuyên truyền mục đích hoạt động của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn và hội viên.

4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Liên đoàn.

5. Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và huấn luyện chuyên môn cho huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý, vận động viên bóng rổ, các hội viên và được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Liên đoàn theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu phù hợp với quy định pháp luật.

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn đúng hướng và có hiệu quả.

9. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ do Nhà nước uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Được gia nhập làm hội viên của các hội quốc tế và khu vực, tham gia ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế theo quy định của pháp luật.

12. Được uỷ quyền tổ chức các cuộc thi đấu bóng rổ quy mô toàn quốc, khu vực và quốc tế theo kế hoạch được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

##### **Điều 7. Tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên tập thể: là các tổ chức như các liên đoàn, hội, câu lạc bộ bóng rổ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thừa nhận và chấp hành Điều lệ của Liên đoàn, đóng hội phí đầy đủ và tự nguyện tham gia hoạt động của Liên đoàn đều được công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

2. Hội viên cá nhân: là công dân Việt Nam (kể cả người có quốc tịch Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài) nếu tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập Liên đoàn thì được Ban Chấp hành công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

3. Hội viên danh dự: tổ chức và công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn nhưng có nhiều thành tích, công lao đóng góp cho Liên đoàn thì có thể được công nhận là hội viên danh dự của Liên đoàn. Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động và tham dự Đại hội của Liên đoàn nhưng không được quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Liên đoàn, không có quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn.

##### **Điều 8. Thủ tục gia nhập Liên đoàn**

1. Đối với hội viên tập thể, hồ sơ xin gia nhập Liên đoàn gồm có:
  - a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam;
  - b) Bảo sao điều lệ, các quy định của tổ chức xin gia nhập và quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền;
  - c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức;

d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ của Liên đoàn, Luật thi đấu, các quy định khác của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam và quốc tế, khu vực;

đ) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn.

2. Đối với hội viên cá nhân:

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam;

b) Nộp hội phí theo quy định của Liên đoàn.

Việc công nhận hội viên của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam do Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam xem xét, quyết định.

### **Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Đối với hội viên tập thể:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam;

b) Tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn, đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển và nâng cao trình độ bóng rổ Việt Nam;

c) Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích và phát triển hội viên;

d) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn;

đ) Bàn giao lại công việc và tài sản, tài chính có liên quan khi không còn hoạt động ở Liên đoàn.

2. Hội viên cá nhân:

a) Chấp hành Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Liên đoàn;

b) Tham gia các hoạt động trong tổ chức cơ sở của Liên đoàn. Luôn có ý thức thúc đẩy phong trào, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn;

c) Hoàn thành nhiệm vụ do Liên đoàn phân công;

d) Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích và phát triển hội viên;

đ) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn;

e) Khi không còn hoạt động ở Liên đoàn thì phải bàn giao lại công việc và tài sản, tài chính có liên quan.

### **Điều 10. Quyền lợi của hội viên**

1. Hội viên tập thể:

a) Được cử đại biểu tham gia đóng góp và biểu quyết các vấn đề nội dung hội nghị, hội thảo, các khoá huấn luyện nâng cao do Liên đoàn tổ chức;

b) Được Liên đoàn giới thiệu các hội viên tham gia các khóa đào tạo cán bộ chuyên môn, huấn luyện viên và trọng tài quốc tế;

c) Được cử đại biểu tham dự Đại hội của Liên đoàn và được quyền bầu cử, ứng cử vào các chức danh, cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn;

d) Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện, thi đấu, những thông tin khoa học và chuyên môn của Liên đoàn; được tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất để hoạt động;

- d) Giám sát hoạt động của Ban Chấp hành và các thành viên Liên đoàn;
- e) Được Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng có liên quan tới hoạt động bóng rổ trước pháp luật và công luận;
- g) Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc;
- h) Có quyền xin ra khỏi Liên đoàn.

2. Hội viên cá nhân:

- a) Được tham gia góp ý các chương trình hoạt động của Liên đoàn;
- b) Được cử tham dự Đại hội, hội nghị, hội thảo, các khoá huấn luyện nâng cao do Liên đoàn tổ chức;
- c) Được quyền biểu quyết, bầu cử, ứng cử vào các chức danh, cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn;
- d) Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện tại cơ sở của Liên đoàn;
- đ) Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc;
- e) Có quyền xin ra khỏi các tổ chức Liên đoàn;
- g) Được Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng có liên quan tới hoạt động bóng rổ trước pháp luật và công luận.

3. Những bất đồng, tranh chấp giữa các hội viên thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam sẽ được Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam xem xét và quyết định.

**Điều 11. Thẻ thức ra khỏi Liên đoàn và Ban Chấp hành Liên đoàn**

1. Muốn ra khỏi Liên đoàn, hội viên phải có đơn gửi cho Ban Chấp hành Liên đoàn. Ban Chấp hành Liên đoàn sẽ xem xét, quyết định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn xin ra khỏi Liên đoàn phải có đơn và phải được đưa ra Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Trước khi ra khỏi Liên đoàn, ủy viên Ban Chấp hành phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành uỷ nhiệm.

3. Những uỷ viên Ban Chấp hành bỏ sinh hoạt 2 kỳ họp liên tục mà không có lý do chính đáng sẽ mặc nhiên bị xoá tên trong danh sách Ban Chấp hành và vẫn phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Liên đoàn.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC CỦA LIÊN ĐOÀN**

**Điều 12. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, thống nhất hành động, quyết định theo đa số, tự quản trong khuôn khổ của pháp luật và Điều lệ của Liên đoàn.

### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn**

1. Tổ chức của Liên đoàn gồm có:

- a) Đại hội đại biểu toàn quốc;
- b) Ban Chấp hành;
- c) Ban Thường vụ;
- d) Ban Kiểm tra;
- đ) Văn phòng Liên đoàn và các ban chuyên môn;
- e) Tổ chức trực thuộc Liên đoàn.

2. Ở Trung ương là Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh): Liên đoàn Bóng rổ tỉnh do UBND tỉnh quyết định thành lập và có Điều lệ hoạt động riêng, nếu tự nguyện làm đơn xin gia nhập và thừa nhận Điều lệ của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam thì được công nhận là tổ chức thành viên.

3. Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) và ở cơ sở gọi là câu lạc bộ. Việc thành lập các tổ chức bóng rổ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Liên đoàn. Đại hội được tổ chức 4 năm một lần. Trong trường hợp cần thiết có thể tiến hành đại hội bất thường.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

a) Kiểm điểm công tác trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng hoạt động, nhiệm vụ, mục tiêu, các giải pháp lớn thực hiện mục tiêu trong nhiệm kỳ mới của Liên đoàn;

b) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Liên đoàn;

c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn (nếu có);

d) Thông qua quyết toán tài chính nhiệm kỳ trước và thảo luận kế hoạch tài chính nhiệm kỳ sau;

đ) Quyết định số lượng Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn;

e) Xem xét báo cáo kết quả của Ban Kiểm tra;

g) Thông qua Nghị quyết của Đại hội.

3. Đại hội bất thường: được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

### **Điều 15. Ban Chấp hành Liên đoàn**



1. Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam do Đại hội bầu là cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn giữa 2 kỳ đại hội. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam mỗi năm họp 2 lần và có thể họp bất thường khi cần.

3. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

a) Bầu Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và một số uỷ viên;

b) Thông qua quy chế hoạt động, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho từng chức danh: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các trưởng ban chuyên môn;

c) Xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội;

d) Quyết định kế hoạch tài chính của Liên đoàn;

đ) Chỉ đạo các hoạt động về đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật, hoạt động của các đội tuyển quốc gia;

e) Chỉ đạo việc xây dựng, triển khai thực hiện hợp tác quốc tế về bóng rổ;

g) Tìm kiếm các giải pháp thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài nước, tổ chức hoạt động tạo nguồn kinh phí;

h) Hỗ trợ phát triển bóng rổ phong trào và xây dựng hệ thống thi đấu bóng rổ cơ sở;

i) Quyết định về khen thưởng và kỷ luật đối với hội viên;

k) Định kỳ báo cáo kế hoạch công tác với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

l) Quyết định triệu tập, tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam;

m) Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Liên đoàn;

p) Trong trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành có quyền đề xuất thay thế, bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành do các nguyên nhân chủ quan và khách quan, với điều kiện số lượng không vượt quá số lượng uỷ viên Ban Chấp hành đã được Đại hội đại biểu quyết định. Hội nghị Ban Chấp hành sẽ tiến hành bỏ phiếu và phải có trên 2/3 (hai phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành tán thành thông qua.

### **Điều 16. Ban Thường vụ Liên đoàn**

1. Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và một số uỷ viên. Số lượng uỷ viên Thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ họp thường kỳ 6 tháng một lần.

2. Ban Thường vụ có các nhiệm vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Liên đoàn giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành để thực hiện Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết các kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung, triệu tập và tổ chức các kỳ họp Ban Chấp hành; báo cáo kiểm điểm công tác với Ban Chấp hành;

c) Quyết định những công việc khẩn cấp, sau đó báo cáo với Ban Chấp hành Liên đoàn trong kỳ họp gần nhất.

Tuỳ theo tình hình cụ thể, Ban Thường vụ có thể cử ra Thường trực để giúp việc Ban Thường vụ. Thường trực chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về nhiệm vụ được giao.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra Liên đoàn**

1. Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết. Trưởng ban kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu trực tiếp trong số các uỷ viên kiểm tra. Ban Kiểm tra có quyền kiểm tra hoạt động có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, của toàn thể các hội viên, kể cả các chức danh cao nhất của Liên đoàn. Trưởng ban kiểm tra được tham dự cuộc họp của Ban Thường vụ.

2. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập, làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước Liên đoàn về công tác kiểm tra của Liên đoàn. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra là kiểm tra hoạt động của hội viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành nghị quyết, chỉ thị và Điều lệ của Liên đoàn; kiểm tra việc thực hiện các quy chế, tài chính của Liên đoàn. Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu hội viên cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.

3. Ban Kiểm tra xem xét, kiến nghị với Ban Thường vụ và Ban Chấp hành để giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội viên và các ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc Liên đoàn. Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả tại Đại hội để xem xét, quyết định.

### **Điều 18. Chủ tịch, Phó chủ tịch Liên đoàn**

1. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu, có trách nhiệm, quyền hạn:

a) Là người đại diện pháp nhân và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Liên đoàn trước pháp luật, đại diện cho Liên đoàn trong các mối quan hệ với các tổ chức khác;

b) Là chủ tài khoản của Liên đoàn;

c) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và các thành viên về hoạt động của Liên đoàn;

d) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội và các nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

đ) Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

e) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản về việc phê chuẩn, bãi miễn Phó chủ tịch, Tổng thư ký, các uỷ viên Ban Chấp hành và các chức danh khác sau khi đã được Ban Chấp hành thông qua;

g) Quyết định nhân sự chủ chốt của Văn phòng Liên đoàn;

h) Trường hợp khi Chủ tịch vắng mặt, nếu cần có thể uỷ quyền cho một phó chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

## 2. Các phó chủ tịch:

a) Các phó chủ tịch do Ban Chấp hành bầu, hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh đã được Ban Chấp hành thông qua;

b) Phó Chủ tịch thường trực là người được Chủ tịch uỷ quyền triển khai các hoạt động của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Liên đoàn, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về nhiệm vụ được giao; báo cáo với Chủ tịch việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;

c) Báo cáo với Chủ tịch về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

## **Điều 19. Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu, là người điều hành hoạt động của Liên đoàn, có trách nhiệm:

a) Trực tiếp điều hành, phối hợp các ban chuyên môn để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các nội dung hoạt động của Liên đoàn;

b) Là người phát ngôn chính thức của Liên đoàn, được Chủ tịch uỷ quyền chủ tài khoản Liên đoàn (khi cần thiết);

c) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Chủ tịch và pháp luật về hoạt động của Liên đoàn;

d) Đảm bảo mối quan hệ với các tổ chức FIBA, FIBA Asia, SEABA và các Liên đoàn bóng rổ quốc gia, các tổ chức thể thao khác;

đ) Chịu trách nhiệm về công tác hành chính, kế hoạch - tài chính, tổng hợp của Liên đoàn;

e) Tổng thư ký được thay mặt Ban Thường vụ để giải quyết các công việc thường xuyên của Liên đoàn, điều hành các công việc của Văn phòng Liên đoàn, ký văn bản do Chủ tịch uỷ nhiệm;

g) Trường hợp khi Tổng thư ký vắng mặt, nếu cần có thể uỷ quyền cho Phó Tổng thư ký thực hiện nhiệm vụ của Tổng thư ký.

## 2. Phó Tổng thư ký:

a) Do Ban Chấp hành bầu, hoạt động theo sự phân công của Tổng thư ký và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh đã được Ban Chấp hành thông qua;

b) Là người giúp việc cho Tổng thư ký, được Tổng thư ký phân công chịu trách nhiệm từng lĩnh vực công tác của Liên đoàn, chịu trách nhiệm trước Tổng thư ký.

4. Các ban chức năng khác của Liên đoàn:

a) Các trưởng ban do ban chấp hành bầu trong số uỷ viên Ban Chấp hành. Số lượng uỷ viên của các ban chức năng do Ban Chấp hành quyết định;

b) Nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của các ban chức năng do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

## **Điều 20. Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc**

1. Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ công tác để thành lập:

a) Văn phòng Liên đoàn;

b) Ban kinh tế - tài chính;

c) Ban chuyên môn - đào tạo;

d) Ban tuyên truyền;

đ) Ban tổ chức thi đấu - trọng tài;

e) Ban quan hệ quốc tế;

g) Ban khen thưởng - kỷ luật.

2. Văn phòng Liên đoàn do Tổng thư ký điều hành có quan hệ chặt chẽ với các ban chuyên môn để thực hiện mọi nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Trưởng ban do Ban Chấp hành bầu trong số các uỷ viên Ban Chấp hành, các Phó trưởng ban và uỷ viên do Trưởng ban đề cử và được Ban Thường vụ phê chuẩn.

4. Ban Chấp hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc Liên đoàn.

## **Chương V**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính**

1. Tất cả tài sản, tài chính của Liên đoàn được quản lý thống nhất theo quy định của pháp luật, các quy định cụ thể của Ban Chấp hành Liên đoàn và phải được báo cáo công khai, minh bạch trong các kỳ họp Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành nhằm mục đích phục vụ cho các hoạt động phát triển của Liên đoàn.

2. Ban Thường vụ, Trưởng Ban tài chính của Liên đoàn chịu trách nhiệm chính về các khoản thu, chi và quyết toán tài chính. Việc quyết toán thu chi tài chính phải được báo cáo bằng văn bản trong các kỳ họp của Liên đoàn.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể quy chế quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Liên đoàn.

4. Điều kiện giải thể và thanh quyết toán tài sản, tài chính của Liên đoàn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Nguồn thu của Liên đoàn**

1. Lệ phí, niên liễm của hội viên tập thể và hội viên cá nhân.
2. Tiền hỗ trợ của các cơ quan nhà nước về thể dục thể thao.
3. Tiền thu từ các hoạt động kinh tế, sản xuất, dịch vụ, thi đấu, bán bản quyền, phát hành, xuất bản sách báo, tiếp thị, quảng cáo theo quy định pháp luật.
4. Tiền thu từ các nguồn tài trợ.
5. Tiền cho thuê, khấu hao cơ bản các tài sản cơ bản của Liên đoàn.
6. Tiền viện trợ của các tổ chức thể thao, các tổ chức phi chính phủ quốc tế. Việc tiếp nhận viện trợ phải theo đúng quy định của pháp luật.
7. Các khoản thu hợp pháp khác.

Kinh phí thu được từ các nguồn thu được dành cho hoạt động của Liên đoàn theo quy định của Điều lệ, không được chia cho hội viên.

#### **Điều 23. Các khoản chi của Liên đoàn**

1. Chi phí cho các hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Văn phòng Liên đoàn và các ban chức năng của Liên đoàn.
2. Các chi phí cho công tác đào tạo, tập huấn, thi đấu trong và ngoài nước.
3. Các chi phí về tuyên truyền giáo dục.
4. Chi phí về xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và chi cho các công trình nghiên cứu khoa học, mời chuyên gia.
5. Lương, thù lao, bảo hiểm và trợ cấp khó khăn cho cán bộ, nhân viên chuyên trách.
6. Chi phí về các hoạt động quốc tế.
7. Hỗ trợ các hội viên khi cần thiết.
8. Các chi phí về khen thưởng.
9. Các khoản chi hợp pháp khác theo quy chế tài chính.

### **Chương VI**

## **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Các hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác được Liên đoàn khen thưởng. Trường hợp đặc biệt, Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Nhà nước khen thưởng ở mức cao hơn, đồng thời đề nghị với FIBA, FIBA Asia, SEABA có hình thức khen thưởng phù hợp.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn khen thưởng.

### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Tổ chức và cá nhân là hội viên của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam vi phạm Điều lệ, các quy định của Liên đoàn hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Liên đoàn sẽ bị kỷ luật. Trường hợp đặc biệt, Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét kỷ luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể nội dung, trình tự, thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam gồm 7 Chương 27 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam nhiệm kỳ V (2009-2013) nhất trí thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2009 tại thành phố Vũng Tàu và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

